

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 22 - 5 - 2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Kiên;

Bà Lê Ngọc Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã N, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Lý Chí L, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã N, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 30 tháng 11 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị và anh Lý Chí L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh L không chăm lo làm ăn, thường đánh đập chị, chị không thể chịu đựng nên đã không còn chung sống với anh L từ năm 2017 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh L nên chị yêu cầu ly hôn anh L.

- Về con chung: có 02 con chung gồm Lý Cẩm Nhân sinh ngày 14/02/2000 đã có gia đình riêng nên không yêu cầu xem xét; Lý Chí H sinh ngày 25/8/2005, hiện do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu con sống chung với chị thì chị không yêu cầu cấp dưỡng. Con chung tên Lý Chí H hiện chung sống với anh L.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng về nhiệm vụ quyền hạn theo quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng về nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B về việc ly hôn, về con chung: do hiện đang sống với anh L, chị B đồng ý giao con cho anh L nên giao con chung tên Lý Chí Hòa, sinh năm 2005 cho anh L nuôi dưỡng, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị B được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên hòa giải, xét xử sơ thẩm nhưng anh L vắng mặt; theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lý Chí L tự nguyện chung sống với nhau năm 1999 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị B xác định vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa, chị B vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh L, điều này cho cuộc sống chung giữa chị B và anh L có mâu thuẫn trầm trọng, việc sống chung không thể tiếp tục, tuy nhiên do chị B và anh L không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân không được công nhận, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị B với anh L là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con chung gồm Lý Cẩm Nhân sinh ngày 14/02/2000 nay đã có gia đình riêng nên không yêu cầu xem xét; Lý Chí H sinh ngày 25/8/2005, hiện chung sống với anh L. Quá trình xác minh, Tòa án không ghi được nguyện vọng của con chung do theo anh L đi làm ăn. Tuy nhiên xét thấy con chung tên Lý Chí H hiện chung sống với anh L do đó, để tránh thay đổi môi trường sống của con chung nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung tên Lý Chí Hòa, sinh năm: 2005 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Vì quyền lợi của con chung, chị B có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định. Về nghĩa vụ cấp dưỡng anh L không có ý kiến nên không đặt ra xem xét. Vì lợi ích của

con chung anh L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: chị B xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị B và anh Lý Chí L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lý Chí H sinh ngày 25/8/2005 cho anh Lý Chí L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng, chị B đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004067 ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Chí L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Việt Hằng

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng